TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày: 25 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Duy Chinh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn.
Bà Nguyễn Thu Hương.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải uyến - Thư ký tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Thôn Th, thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Kiều Thị Y; có vợ và có 01 con; tiền án: Ngày 21/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 07/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 30/3/2018 Công an quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội từ ngày 05/01/2022 đến nay (Có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Xuân T1, sinh năm 1988; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo là người nghiện ma túy lâu năm nên cảm thấy trong người mệt mỏi do lên cơn nghiện ma túy. Vào khoảng 17 giờ ngày 04/01/2022 bị cáo lấy xe máy đi từ nhà lên khu vực cầu P để tìm mua ma túy. Khi đi qua cầu P sang địa bàn xã H, huyện Ph, Thành phố Hà Nội, bị cáo thấy một người đàn ông lạ mặt

đang đứng một mình. Bị cáo dừng xe nói chuyện xã giao vài câu, sau đó hỏi người đàn ông đó, xem có biết chỗ nào bán ma túy đá thì chỉ cho bị cáo. Người này nói có và hỏi mua bao nhiêu tiền? bị cáo nói mua 800.000 đồng, rồi bị cáo lấy tiền đưa cho người này, người này cầm tiền và lấy trong túi áo khoác đang mặc ra đưa cho bị cáo hai gói ma túy đá. Bị cáo cất 02 gói ma túy đá vào trong túi áo khoác đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi cả nhà đi ngủ hết, bị cáo lấy một ít ma túy ở một gói trong số 02 gói ma túy mua được ra sử dụng, số ma túy còn lại dán kín rồi cất vào trong túi áo khoác.

Khoảng 10 giờ ngày 05/01/2022 bị cáo đang ở nhà thì anh Đỗ Đình S là bạn xã hội, người ở xã T, huyện Ph, Thành phố Hà Nội gọi điện và nhắn tin hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy đá. Bị cáo đồng ý và cả hai hẹn nhau ra khu vực xóm M, gần nhà anh S để giao dịch mua bán ma túy. Sẵn có ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy trong túi áo, bị cáo lấy xe máy đi đến địa điểm đã hẹn với anh S để bán ma túy. Khi đến nơi, bị cáo thấy anh S và một nam thanh niên đang đứng đợi ở ven ao, sau này bị cáo mới biết tên là Dương Văn Th. Bị cáo đi xe máy lại gần, cách chỗ anh S và nam thanh niên đứng khoảng 02 mét, thì bị lực lượng Công an kiểm tra hỏi bị cáo tên tuổi, địa chỉ, đi đâu, làm gì? Bị cáo đã khai nhận đến đây để bán ma túy cho anh S và tự giác giao nộp tang vật. Cơ quan Công an thu giữ gồm: Thu giữ của bị cáo: Hai túi nilon trong suốt đều có kích thước khoảng 2 x 2cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng; một coóng thủy tinh dài khoảng 10cm, một đầu ống có bầu tròn; hai đoạn ống hút nhựa dài khoảng 15cm (Màu hồng và màu trắng); một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng; một hộp chữ nhật màu trắng kích thước (12 x 6 x 3)cm; một xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển kiểm soát 29Y5 - 496.11; một ví giả da màu nâu và số tiền 2.050.000 đồng là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Thu giữ của anh Đỗ Đình S một điện thoại di động nhãn hiệu OALE màu vàng và số tiền 400.000 đồng là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ph khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ph đã ra Quyết định trưng cầu giám định mẫu vật chứng đã thu giữ. Ngày 12/01/2022 Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) – Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,417 gam; một coóng thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 01 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật liên quan đến vụ án, tịch thu phát

mại xung quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại di động thu giữ của anh S và tịch thu xung quỹ Nhà nước 400.000 đồng; trả lại cho anh T1 một điện thoại di động. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là đã vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Anh Trần Xuân T1 đề nghị được xin lại chiếc điện thoại mà thu giữ của bị cáo, bởi vì chiếc điện thoại này là của anh, anh cho bị cáo mượn, anh không biết bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định Tố tụng của các cơ quan tiến hành Tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành Tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Bản thân bị cáo Trần Minh T là người nghiện ma túy nên vào sáng ngày 04/01/2022 bị cáo lấy xe máy đi từ nhà lên khu vực cầu P để tìm mua ma túy, sau khi mua được ma túy, bị cáo sử dụng một ít, số còn lại cất để sử dụng dần và khi có ai hỏi mua thì bán để kiếm lời. Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 05/01/2022, khi bị cáo đang ở nhà thì có anh Đỗ Đình S là bạn xã hội có gọi điện và hỏi mua ma túy của bị cáo. Bị cáo nhận lời bán ma túy cho anh S và hẹn nhau tại khu vực xóm M thuộc địa phận thôn 7, xã T, huyện Ph, Thành phố Hà Nội để giao dịch. Khi bị cáo đang chuẩn bị bán trái phép cho anh Đỗ Đình S 02 gói ma túy đá loại Methamphetamine, khối lượng 0,417 gam với giá 400.000 đồng thì bị Công an huyện Ph, Thành phố Hà Nội phát hiện và bị cáo giao nộp toàn bộ tang vật.

Như vậy với hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, chất gây nghiện, mặt khác còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức được tác hại của ma tuý nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có tiền án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[8]. Đối với anh Đỗ Đình S và anh Dương Văn Th là hai người nghiện ma túy, đã rủ nhau cùng đi mua ma túy của bị cáo để sử dụng cá nhân nhưng khi đang giao dịch mua ma túy chưa nhận ma túy, thì bị lực lượng Công an bắt giữ, nên hành vi của anh Đỗ Đình S và anh Dương Văn Th chưa đủ căn cứ để xử lý về hình sự, do đó Cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở, giáo dục.

[9]. Về vật chứng: Đối với phong bì niêm phong dán kín, bên trong chứa vật chứng và một số dụng cụ liên quan đến việc sử dụng ma túy, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OALE màu vàng, thu giữ của anh S, đây là chiếc điện thoại mà anh S và bị cáo dùng liên lạc để mua bán ma túy với nhau, nên tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 400.000 đồng, đây là tiền của anh S dùng để mua ma túy nên tịch thu xung quỹ Nhà nước. Đối với một điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo, qua điều tra thì xác định được chiếc điện thoại này bị cáo mượn của anh T1, anh Th không biết việc bị cáo dùng vào việc phạm tội, tại phiên tòa cả bị cáo và anh T1 cũng khẳng định điều này, do đó nên trả lại cho anh T1.

Đối với chiếc ví giả da màu nâu và số tiền 2.050.000 đồng, bị cáo khai nhận là tài sản cá nhân, do lao động hợp pháp mà có, nên bị cáo đề nghị xin lại và giao cho anh trai là anh Trần Xuân T1. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển kiểm soát 29Y5 - 496.11 thu giữ của bị cáo. Bị cáo khai nhận là mượn của anh trai là Trần Xuân T1. Cơ quan điều tra đã làm việc với anh T1, anh T1 trình bày: Đối với chiếc xe máy, anh mua lại của người khác, khi mua bán xe không làm giấy tờ gì, do mua đã lâu nên không nhớ được nhân thân lai lịch người bán xe. Cơ quan điều tra đã tra cứu chiếc xe trên không nằm trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng, tên chủ đăng ký xe là Lê Văn N, sinh năm 1992, địa chỉ: xã T– huyện T– Thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã làm việc với anh N, được biết anh N mua mới và đăng ký chính chủ vào năm 2017. Sau đó anh N không còn nhu cầu sử dụng nên đã bán chiếc xe trên cho người khác, nhưng do thời gian đã lâu nên anh N không nhớ rõ đã bán cho ai. Xét thấy, việc xử lý số tài sản trên không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, nên ngày 31/3/2022 Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc ví giả da, số tiền 2.050.000 đồng và chiếc xe máy cho anh Trần Xuân T1 (Là anh trai của bị cáo Trần Minh T). Sau khi nhận lại tài sản, anh T1 không có yêu cầu, đề nghị gì, nên không xem xét.

[10]. Về nguồn gốc ma tuý: Bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ lai lịch tại khu vực gần cầu P thuộc xã H, huyện Ph, Thành phố hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/01/2022 về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC 09 - Công an Thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trương Trọng V, đồng chí Cấn Văn Q - Cán bộ Công an xã T và đương sự Trần Minh T; 02 (Hai) đoạn ống hút nhựa dài khoảng 15cm (Một đoạn màu hồng và một đoạn màu trắng) và 01 (Một) hộp chữ nhật bằng giấy kích thước khoảng (10 x 5 x 5)cm.

Tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước 01(Một) điện thoại di động ghi nhãn hiệu OALE màu vàng đã cũ. Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Trả lại cho anh Trần Xuân T1 01 (Một) điện thoại di động ghi nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ.

(VËt chøng do Chi cục thi hµnh ¸n d©n sự huyện Ph, Thành phố Hà Nội qu¶n lý theo Bi¨n b¶n giao nhËn vËt chøng ngµy 05/4/2022 và theo Giấy nộp tiền ngày 05/4/2022).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T1 có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSNDThành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Duy Chinh